

GIÁ TRỊ GIÁO DỤC CỦA NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN MÚA RỐI NƯỚC

LÊ QUỲNH TRANG
Khoa Quản lý Văn hóa Nghệ thuật,
Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Nhận bài ngày 01/01/2026. Sửa chữa xong 10/02/2026. Duyệt đăng 28/02/2026.

Abstract

Vietnamese water puppetry is a traditional performing art that emerged from the agricultural communities of the Red River Delta. Beyond fulfilling needs for entertainment and aesthetic enjoyment, its performance narratives convey profound educational values, including love for the homeland, dedication to labor, the cultivation of moral character, and a strong spirit of solidarity and community cohesion. This article analyzes the educational values embedded in Vietnamese water puppetry, thereby highlighting the role of this traditional performing art in preserving, reinforcing, and promoting cultural identity and positive cultural values of the Vietnamese people.

Keywords: Cultural identity, educational values, performing arts, Vietnamese water puppetry.

1. Đặt vấn đề

Múa rối nước (MRN) là loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống lâu đời của dân tộc, là sản phẩm mang đậm những sắc thái của tập thể cư dân nông nghiệp vùng đồng bằng Bắc Bộ cũng như thẩm nhuần bản sắc của người Việt [5, tr. 97]. Loại hình nghệ thuật biểu diễn này gắn liền với môi trường sinh hoạt cộng đồng làng xã nhằm mục đích trước hết là phục vụ, thỏa mãn đời sống tinh thần, nhu cầu vui chơi giải trí của những người nông dân lúc nông nhàn. Sau đó, trải qua quá trình phát triển lâu dài, MRN không chỉ được duy trì như là một hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian mà còn từng bước khẳng định được vai trò và vị trí đặc thù của mình như một thành tố quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của cư dân vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng. Khi nghiên cứu sâu về MRN, có thể thấy đây là loại hình nghệ thuật mang trong mình rất nhiều giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, trong đó nổi bật hơn cả là giá trị giáo dục.

Việc nghiên cứu, phân tích những giá trị giáo dục của loại hình nghệ thuật MRN thông qua các tích trò nhằm mục đích củng cố và định hình các chuẩn mực đạo đức và giá trị tốt đẹp của văn hóa Việt Nam trong bối cảnh xu thế toàn cầu hóa văn hóa đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan về nghệ thuật biểu diễn Múa rối nước

2.1.1. Lịch sử hình thành

Là loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống lâu đời của dân tộc, vậy nên quá trình hình thành phát triển của MRN luôn là vấn đề được quan tâm, nghiên cứu. Tuy nhiên khi bàn chi tiết về sự hình thành cụ thể của nghệ thuật biểu diễn MRN, cho đến hiện nay có nhiều các ý kiến khác nhau của các học giả về thời gian ra đời cụ thể của loại hình nghệ thuật biểu diễn này, trong bài viết này, tác giả xin trình hai quan điểm được cho là nổi bật nhất:

Quan điểm đầu tiên cho rằng MRN đã có hoặc manh nha từ thế kỷ III TCN, dựa trên truyền thuyết được ghi chép lại trong cuốn Đại Việt sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên [4, tr. 47]. Thế nhưng, việc căn cứ

Email: Tranglq@gmail.com

DOI: 10.64410/VIYA9291

vào một câu chuyện mang tính truyền thuyết để khẳng định sự ra đời của loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống này lại mang nhiều điểm hạn chế bởi thiếu đi sự kiểm chứng khoa học do đó chưa đủ sức thuyết phục được đồng đảo các nhà nghiên cứu khác.

Khi nghiên cứu sâu hơn, đặc biệt là thông qua các phát hiện khảo cổ và tư liệu văn bia, người ta đã tìm thấy được những bằng chứng xác thực hơn về sự tồn tại của MRN. Tiêu biểu là bia Sùng Thiện Diên Linh (tỉnh Hà Nam cũ) tồn tại từ năm 1121, tức là thời kỳ nhà Lý, cho đến nay [8]. Đây được xem như là tư liệu có giá trị khoa học cao, phản ánh sự hiện diện tương đối rõ nét của MRN trong giai đoạn văn hóa trung đại.

Dù có những quan điểm khác nhau về sự hình thành của MRN, có thể thấy rằng hiện nay chưa thực sự có nghiên cứu nào đủ lập luận để khẳng định về thời gian ra đời cụ thể của loại hình nghệ thuật này. Các tư liệu hiện có mới chỉ cho phép ta biết MRN đã có khoảng thời gian định hình và phát triển mạnh từ thời kỳ nhà Lý, còn giai đoạn tồn tại trước đó vẫn còn là một khoảng trống lớn, cần thêm thời gian khảo cổ và nghiên cứu.

Đáng chú ý hơn, trong bối cảnh hiện nay, trên thế giới chỉ còn duy nhất Việt Nam là còn giữ và lưu truyền được loại hình nghệ thuật MRN. Sở dĩ nói vậy bởi vì ngoài Việt Nam, lịch sử cũng từng ghi nhận Trung Quốc và Nhật Bản là hai quốc gia từng có nghệ thuật MRN, nhưng theo thời gian cũng như chịu sự tác động của các yếu tố chủ quan và khách quan thì loại hình này đã thất truyền [2, tr. 16]. Chính vì vậy nên có thể xem đây là một giá trị văn hóa đặc thù, mang tính độc bản chỉ riêng có ở Việt Nam, qua đó góp phần làm giàu đẹp hơn nữa kho tàng di sản văn hóa của nhân loại.

2.1.2. Đặc trưng của nghệ thuật biểu diễn Múa rối nước

Khi bàn đến những đặc trưng của MRN, điều đầu tiên cần phải chú ý đến đó là không gian biểu diễn gắn liền với nước. Có thể thấy rằng, nước là một trong những yếu tố quan trọng đối với người Việt tại đồng bằng châu thổ sông Hồng.

Cùng với quá trình cư trú và sản xuất nông nghiệp ven sông, người Việt đã hình thành nên nét văn hóa sông nước đặc trưng, thể hiện qua nhiều phương thức ứng xử với môi trường nước, ta có thể xét ra bốn phương thức ứng xử chính, đó là *tận dụng nước*, *sùng bái nước*, *lưu luyến nước* và *đối phó với nước* [5, tr. 48]. Đặc biệt, trong việc *tận dụng nước*, người nông dân Việt đã sử dụng không gian ao làng như một nơi để tích trữ nước vào mùa khô và tiêu thoát vào mùa mưa. Thế nhưng, không chỉ dừng lại ở đó, trong đời sống thường nhật, ao lại chiếm một vị trí quan trọng trong không gian sinh hoạt của cư dân nông nghiệp lúa nước tại đồng bằng châu thổ sông Hồng. Tại đây thường xuyên diễn ra các hoạt động sinh hoạt thường ngày như giặt giũ quần áo, rửa rau, nuôi cá... Cũng từ không gian ao làng, nhiều cảm hứng sáng tạo trong hoạt động văn hóa đã nảy sinh như bơi chải, bắt vịt và đặc biệt là rối nước.

Chính do xuất phát chủ yếu từ đặc trưng văn hóa sông nước và kết hợp với những điều kiện không gian sẵn có của làng xã nên hoạt động chủ yếu của MRN là lấy mặt nước ao làng làm nơi biểu diễn chính. Không chỉ đóng vai trò như một sân khấu tự nhiên, ao làng còn trực tiếp quy định hình thức tổ chức, phương thức biểu diễn và kỹ thuật biểu diễn quân rối. Tại không gian đó nghệ nhân phải trực tiếp hoạt động, phô diễn những kỹ năng điều khiển quân rối của với một nửa thân thể ở trong nước, điều này tạo những yêu cầu kỹ thuật khắt khe và mức độ phức tạp cao hơn nhiều khi so với múa rối cạn thông thường.

Trong bối cảnh không gian biểu diễn đặc thù đó, các quân rối được xem là linh hồn của nghệ thuật MRN, việc tạo tác quân rối để phù hợp với môi trường biểu diễn cũng là một trong những đặc trưng quan trọng của MRN, là sản phẩm sáng tạo của các nghệ nhân dân gian, các quân được điêu khắc với nhiều kiểu dáng khác nhau. Những quân rối nổi tiếng xuất hiện trong nhiều tích trò thường mô phỏng lại hình dáng con người và những con vật, đồ vật gắn gũi với cuộc sống của người nông dân như trâu, bò, lợn, gà, cá hay những công cụ lao động khác nhau. Về chất liệu, quân rối chủ yếu được làm từ các loại gỗ nhẹ, có độ bền cao và khả năng chịu nước tốt trong quá trình biểu diễn lâu dài, tiêu biểu như gỗ sung, gỗ bồ đề [3, tr.42]. Tùy theo từng tích trò và yêu cầu biểu hiện nghệ thuật, các nghệ nhân sử

dụng những phương thức điều khiển khác nhau; tuy nhiên, trong mọi trường hợp, người biểu diễn đều đứng phía sau tấm màn che để thao tác quân rối. Thông qua thủ pháp ước lệ trong nghệ thuật biểu diễn, mỗi quân rối được nghệ nhân “thổi hồn”, tạo nên cảm giác sống động và chân thực đối với người xem, như thể các nhân vật có khả năng biểu đạt cảm xúc, biết hát, biết cười và biết nói.

Một điểm đặc biệt nữa khi nói đến MRN đó là các hiệu ứng được tạo ra khi diễn các tích trò, tuy không phải tích nào cũng có nhưng nó đã làm cho MRN trở nên độc đáo và thú vị hơn. Các hiệu ứng có thể kể đến như pháo sáng hoặc pháo khói bắn ra từ miệng con rối. Tờ tạp chí Frilstret của Đức đã có những bình phẩm đầy sâu sắc và thú vị về những hiệu ứng được tạo ra bởi MRN như sau: *“Những con rối Việt Nam như có phép lạ... Thật lạ lùng khi chúng ta được xem những con rối phun lửa, người đánh cá rất tài tình... Múa rối nước vừa đẹp, vừa đầy tính ảo thuật, là một cái gì đó trong đời mà bạn chưa từng chứng kiến”* [2, tr. 99].

Bài trí sân khấu tự nhiên là một đặc điểm nổi bật của MRN. Khác với các loại hình sân khấu đóng kín được tổ chức và sắp đặt theo những quy trình chặt chẽ, sân khấu múa rối nước mang tính mở, dựa trên sự hòa hợp với môi trường tự nhiên. Do lấy ao, hồ làm không gian biểu diễn chính, các yếu tố như bèo, rong, rêu xuất hiện một cách tự nhiên, vừa đóng vai trò như phong cảnh trình diễn, vừa tạo nên một hình thức bài trí giàu tính sáng tạo mà không làm mất đi sự hài hòa vốn có của sân khấu. Bên cạnh đó, sự kết hợp với kiến trúc Thủy Đình, là một cái nhà nhỏ nằm ở bờ giữa hay giữa trên mặt nước, có ba gian mở, được thiết kế giống như một cái “đình làng” thu nhỏ [2, tr.34], không chỉ đảm nhiệm chức năng che chắn và tổ chức không gian biểu diễn mà còn góp phần gia tăng giá trị thẩm mỹ, tạo nên diện mạo đặc trưng cho không gian sân khấu múa rối nước.

Cuối cùng, MRN là loại hình nghệ thuật biểu diễn lấy hoạt động và cử chỉ của quân rối làm trung tâm trong quá trình diễn đạt, do đó luôn có sự kết hợp chặt chẽ với các loại hình nghệ thuật khác, đặc biệt là âm nhạc. Âm nhạc trong múa rối nước có thể là hát chèo hoặc các làn điệu dân ca Bắc Bộ, giữ vai trò như một cầu nối quan trọng, góp phần gia tăng sức hấp dẫn của buổi biểu diễn, giữ nhịp cho chuyển động của quân rối, đồng thời tạo sự gắn kết giữa sân khấu và người xem, đưa khán giả bước vào một thế giới nghệ thuật sinh động và giàu màu sắc. Trong giai đoạn trước đây, do đặc điểm truyền nghề khép kín và quan niệm không truyền dạy cho nữ giới, các nghệ nhân nam thường phải đảm nhiệm đồng thời nhiều vai trò, vừa điều khiển quân rối, vừa trực tiếp hát và dẫn dắt nhịp điệu của tích trò. Điều này đặt ra yêu cầu cao về thể lực, dễ dẫn đến tình trạng suy giảm sức bền, ảnh hưởng đến chất lượng toàn bộ buổi biểu diễn. Chính vì vậy, theo tiến trình phát triển của loại hình nghệ thuật này, nhiều phường múa rối đã từng bước hình thành bộ phận chuyên trách về âm nhạc, từ đó mở ra điều kiện để phụ nữ tham gia vào hoạt động MRN, góp phần làm phong phú hơn lực lượng nghệ nhân và phương thức tổ chức biểu diễn.

Chẳng hạn như phường múa rối tại xã Nguyên Xá (Thái Bình cũ) đã có những bộ phận chuyên trách về mặt âm nhạc và trong đó chủ yếu là các nghệ nhân nữ. Không chỉ hát Chèo, các nghệ nhân nữ còn biết sử dụng thêm các nhạc cụ dân tộc nhằm làm cho vở diễn thêm phong phú cũng như phục vụ cho các quân rối.

Nghệ nhân Ưu tú Vũ Ngọc Khanh khi trả lời về những vấn đề thay đổi các lệ xưa cũ, ông khẳng định rằng đây là một sự thay đổi tích cực nhằm bảo tồn và phát huy MRN đến với thế hệ trẻ¹.

2.2. Giá trị giáo dục của nghệ thuật biểu diễn Múa rối nước

2.2.1. Định hình tình yêu thương quê hương đất nước

Ngàn năm dựng nước và giữ nước đã hun đúc trong lòng người Việt tinh thần yêu nước sâu sắc. Sinh ra trong nền văn hóa trọng nghĩa tình, người Việt hình thành tín ngưỡng thờ phụng các anh hùng dân tộc, những người có công với đất nước. Trải qua thời gian, tinh thần ấy không hề phai nhạt mà được duy trì và lan tỏa qua nhiều hình thức giáo dục trong đời sống văn hóa – xã hội. Trong đó, MRN

1) Phỏng vấn nghệ nhân ưu tú Vũ Ngọc Khanh tại xã Nguyên Xá, tỉnh Thái Bình

là một biểu hiện tiêu biểu góp phần tiếp nhận, trao truyền và giáo dục những giá trị đạo đức truyền thống, đặc biệt là tình yêu quê hương đất nước.

Tương tự như nghệ thuật hát Chèo thường có các vở diễn quen thuộc như *Quan Âm Thị Kính; Thạch Sanh; Tấm Cám* hàm chứa những bài học đạo đức sâu sắc thì MRN cũng sở hữu một hệ thống tích trò phong phú với nội dung về lòng tự hào dân tộc, tôn vinh các vị anh hùng, những bậc danh nhân có công trong việc dựng nước và giữ nước. Tiêu biểu có thể kể đến như tích trò *Lê Lợi trả gươm* được xây dựng dựa trên truyền thuyết nhằm khẳng định tính chính danh về vị anh hùng dân tộc là Hoàng đế Lê Lợi sau khi đánh thắng giặc Minh xâm lược đã trả lại thanh kiếm báu vốn được Long Vương cho mượn để đánh đuổi quân thù. Nội dung tích trò thể hiện rõ khát vọng hòa bình của quần chúng nhân dân, tại đó không còn chiến tranh, đổ máu, phán ánh tính chính nghĩa và tinh thần độc lập dân tộc. Bên cạnh đó, hình tượng các anh hùng dân tộc như *Hai Bà Trưng; Trần Hưng Đạo* cũng được khắc họa trong một số tích trò [7, tr.48], qua đó làm nổi bật ý chí kiên cường, tinh thần bất khuất và quyết tâm không chịu khuất phục trước ách xâm lược của dân tộc Việt Nam.

Dù không tái hiện lại một cách chi tiết, nhưng thông qua thủ pháp ước lệ, MRN đã xây dựng được hình tượng các anh hùng dân tộc với những nét phẩm chất cao quý, tốt đẹp, sẵn sàng hy sinh vì lợi ích của cộng đồng. Tuy nhiên, cũng chính sự giản lược đó đã giúp cho lịch sử dễ dàng tiếp cận với mọi tầng lớp nhân dân, khiến công chúng ngày càng hiểu và yêu lấy lịch sử dân tộc hơn.

Không dừng ở việc tôn vinh các anh hùng dân tộc, thông qua việc khẳng định bản sắc văn hóa, MRN cũng góp phần to lớn trong việc giáo dục tinh thần yêu nước. Với không gian biểu diễn đặc thù là ở trên mặt nước, một yếu tố mà gần như không có một quốc gia nào có được, cùng kỹ thuật điều khiển rối độc đáo kết hợp hài hòa với âm nhạc truyền thống, tất cả đã tạo nên một loại hình nghệ thuật độc bản không giống với bất kỳ nền văn hóa nào khác. Thường thức MRN không chỉ đơn thuần là cảm nhận những yếu tố về nghe nhìn mà còn là sự chiêm nghiệm sâu sắc về những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, qua đó định hình cho mỗi người Việt Nam tình yêu thương quê hương đất nước và niềm tự hào dân tộc.

2.2.2. Tinh thần say mê lao động

Dù ở trong bất kỳ xã hội nào, lao động sản xuất luôn được xem là cơ sở của tồn tại và phát triển xã hội, là nguồn gốc cơ bản để tạo ra của cải vật chất, văn hóa đồng thời có thể quyết định đến cả vận mệnh của một quốc gia [1, tr. 291]. Người Việt Nam ta từ xa xưa đã sớm ý thức được tầm quan trọng của hoạt động sản xuất và được thể hiện qua những câu ca dao, tục ngữ nhằm đề cao sự cần cù chăm chỉ và tinh thần say mê lao động như: *Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang/ Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu; Trên đồng cạn, dưới đồng sâu/ Chồng cày vợ cấy, con trâu đi bừa; Có làm thì mới có ăn/ Không dung ai để, đem phần đến cho...*

Tuy nhiên, ngoài ca dao tục ngữ thì người xưa còn sử dụng nhiều hình thức khác nhau nhằm truyền dạy, giáo dục cho con em về tinh thần say mê lao động. Mà phổ biến nhất đó là trình diễn nghệ thuật biểu diễn MRN, sở dĩ nói như vậy bởi vì đây là loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống ra đời trong môi trường không gian văn hóa lúa nước và gắn bó mật thiết với đời sống lao động, sinh hoạt của cư dân đồng bằng châu thổ sông Hồng. Vậy nên giá trị giáo dục tinh thần say mê lao động đã là nội dung xuyên suốt gắn liền với MRN, điều đó càng được thể hiện rõ nét khi thông qua các tích trò, hình tượng nhân vật và câu hát giản dị, mộc mạc giúp khán giả dễ dàng hình dung, tiếp nhận được thông điệp mà MRN truyền tải.

Các đại diện tiêu biểu đó là tích trò như *chăn trâu - cày cấy - xay lúa*, nội dung của tích này tuy không có nhiều lời thoại nhưng không gian hiện lên lại là một khung cảnh làng quê thanh bình với cậu bé cười lên lung con trâu thổi những khúc sáo du dương, bà con đồng quê tấp nập xuống ruộng cày cấy. Hoặc như tích *đánh cá* với hình ảnh người vợ chèo thuyền, ông chồng cỡi trần đồng khố, thấy có nhiều cá xung quanh bèn kêu gọi mọi người đến bắt, người lao xuống, người cầm nơm để chụp, thi thoảng lại có những con cá lao vút lên trên khỏi mặt nước, tiếng cổ vũ hoan hô của đám trẻ con ở đằng xa [6,

tr.80]... Những tích trò trên đã mô phỏng lại những công việc gắn liền với nền nông nghiệp lúa nước như cày cấy, xay gạo, bắt cá. Tất cả đều thể hiện lên một tinh thần hăng say trong lao động, niềm vui khi tham gia vào hoạt động sản xuất.

Việc tái hiện lại sinh động các hoạt động sản xuất không chỉ phản ánh đời sống của nhân dân lao động mà còn có nhiều mặt ý nghĩa khác nhau, thông qua các nhân vật rối, lao động hiện lên không như một hoạt động nặng nhọc mà trở thành một phần không thể thiếu nhưng với cách xuất hiện tự nhiên gắn với niềm vui và tinh thần lạc quan. Bản thân MRN cũng là một loại hoạt động sản xuất đặc biệt - sản xuất tinh thần, vậy nên thông điệp mà loại hình nghệ thuật biểu diễn này mang lại rất đơn giản và dễ hiểu, đó là tôn vinh vai trò của lao động, qua đó góp phần giáo dục ý thức cần cù, tinh thần yêu sản xuất, biết trân trọng những giá trị do lao động tạo ra.

2.2.3. Giáo dục đạo đức, nhân cách

Một điều có thể dễ nhận thấy khi nói về MRN đó là loại hình này chỉ phản ánh hay nói đúng hơn là mô tả lại các hoạt động sinh hoạt đời sống thường ngày của tầng lớp nhân dân lao động. Các giai điệu về mặt âm thanh hay nội dung mang một màu sắc nhộn nhịp, sôi động thể hiện đúng tinh thần lạc quan của con người, mơ ước của họ về một thế giới tự do, nơi mà họ được làm chủ.

Vậy nên giá trị giáo dục về nhân cách, đạo đức của MRN lại vô cùng đơn giản, không nặng tính giáo lý như Chèo cổ. Nói vậy là bởi Chèo cổ chịu ảnh hưởng khá nặng bởi hệ tư tưởng Nho giáo, chính vì vậy nhân cách, đạo đức mà Chèo cổ phản ánh thường là những người phải làm theo đúng như các quan niệm của Nho giáo về một người quân tử phải sở hữu những phẩm chất *nhân, nghĩa, lễ, trí, tín*... Mặc dù những giá trị nói trên không phải là xấu bởi nó giúp định hình và đưa xã hội vào một trật tự kỷ cương hơn. Thế nhưng suy cho cùng nó lại tạo ra cho người xem một cảm giác khá nặng nề về mặt tư tưởng khi đề cao đạo học Khổng - Mạnh [6, tr. 80].

MRN thì lại không như vậy, ngay từ ban đầu MRN chỉ đơn giản là sản phẩm của người nông tạo ra nhằm thỏa mãn nhu cầu về mặt tinh thần của họ trong những lúc nông nhàn. Thế nên những gì nó phản ánh lại hết sức đơn thuần và giản dị, các tích trò mô phỏng lại cuộc sống yên bình chân quê, đánh cá, cày cấy, vui vẻ dưới những lễ hội. Các nhân vật rối thường đại diện cho những kiểu nhân vật điển hình như người nông dân với tính cách hiền lành chăm chỉ, cần cù chịu khó, cậu bé thối sáo với tâm hồn thơ mộng hoặc những người lười nhác, tham ăn biếng làm...

Tựu trung lại, tính giáo dục về xây dựng nhân cách và phẩm chất đạo đức của MRN không nặng nề, nó chỉ phản ánh, phê phán những thói hư tật xấu của con người như tham ăn, lười làm... và hướng họ đến các giá trị tốt đẹp đơn sơ nhưng vô cùng quan trọng đó là sự chân thật, tình yêu thương giữa con người và con người. Chính việc phân biệt rõ ràng giữa cái ác và thiện như vậy đã làm cho khán giả dễ dàng tiếp cận MRN một cách tự nhiên, qua đó giáo dục mềm, góp phần hình thành ý thức tự điều chỉnh hành vi theo chuẩn mực xã hội.

2.2.4. Tinh đoàn kết, cố kết cộng đồng

Là sản phẩm của tập thể cư dân nông nghiệp đồng bằng Bắc Bộ. MRN tồn tại và phát triển trên nền tảng sinh hoạt cộng đồng làng xã vậy nên bản thân loại hình nghệ thuật này đã là một biểu hiện của tính cố kết cộng đồng. Đối với nghệ nhân, trước hết giá trị về giáo dục đoàn kết cộng đồng được thể hiện rõ nhất trong việc tổ chức hoạt động biểu diễn, mỗi công đoạn đều phải có sự chung tay, góp sức của tất cả nghệ nhân mới có thể đưa đến cho khán giả một buổi trình diễn trọn vẹn.

Ngoài ra, việc truyền thụ nghề theo hình thức cha truyền con nối, hoặc chỉ truyền cho người trong làng của mình đã góp phần thúc đẩy, kết nối, tạo dựng mối liên kết bền chặt giữa các thành viên trong cộng đồng đó thông qua hoạt động chia sẻ kỹ năng, kinh nghiệm... Quá trình đó đã góp phần không nhỏ trong việc giáo dục sâu sắc về tinh thần hợp tác, ý thức trách nhiệm trong việc bảo tồn nghề và tinh đoàn kết gắn bó cộng đồng.

Đối với khán giả, họ được giáo dục về tinh thần đoàn kết cộng đồng thông qua hệ thống tích trò phong phú. Nội dung các tích trò thường phản ánh về lối sinh hoạt tập thể của cộng đồng, quá trình gắn bó, tương trợ lẫn nhau trong khó khăn... Những tích trò tiêu biểu có thể nói đến như *Vua Hùng kén rể* nội dung được xây dựng dựa trên truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh. Ý nghĩa của tích trò trên thể hiện rất rõ vấn đề chung sức chống lại thiên tai của nhân dân ta, sự đồng lòng trong việc trị thủy và ý chí chinh phục thiên nhiên. Hay như tích *ngày hội đua thuyền* nội dung với hai đội màu đỏ và xanh cùng nhau chèo thuyền, xem đội nào sẽ về đích trước tiên. Tích trò thể hiện tính đoàn kết cộng đồng rất rõ nét khi trong đua thuyền sức mạnh không chỉ nằm ở cá nhân mà còn cần sự phối hợp nhịp nhàng của tất cả mọi người còn lại. Ngoài ra, các tích như *chăn trâu - cày cấy - xay lúa* không chỉ đề cao tinh thần say mê lao động mà còn thể hiện rõ sự gắn bó, hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong cộng đồng, từ đó cho thấy các giá trị giáo dục trong MRN có mối quan hệ bổ trợ, không tách rời nhau.

Đáng chú ý hơn, về thời gian tổ chức biểu diễn MRN thường gắn vào mùa lễ hội. Đây là thời điểm dân làng cùng nhau nghỉ ngơi sau một chu kỳ lao động sản xuất vất vả, lúc này nhu cầu đặt ra đó là cần được giải tỏa về tinh thần. Các hoạt động vui chơi giải trí trong lễ hội như MRN đã đáp ứng được về mặt thỏa mãn tinh thần, cũng tại trong buổi biểu diễn khán giả được ngồi cạnh nhau, chia sẻ, tâm sự những câu chuyện đời thường qua đó gắn kết mọi người lại gần nhau hơn. Chính sự tham dự rộng rãi đó đã tạo nên cảm giác thuộc về cộng đồng góp phần củng cố tinh thần đoàn kết làng xã và tính cố kết cộng đồng.

Có thể nói, MRN không chỉ là một di sản văn hóa nghệ thuật đặc sắc mà còn là một kênh giáo dục hiệu quả trong việc xây dựng và củng cố tinh thần đoàn kết, tính cố kết cộng đồng. Thông qua quá trình sáng tạo, hệ thống các tích trò và không gian sinh hoạt MRN đã từng bước nuôi dưỡng và duy trì ý thức gắn bó cộng đồng, phát huy mạnh mẽ sức mạnh nội tại của làng xã.

3. Kết luận

Tóm lại, việc nghiên cứu giá trị giáo dục của nghệ thuật biểu diễn MRN là cần thiết trong bối cảnh toàn cầu hóa văn hóa đang tác động mạnh mẽ đến hệ giá trị và chuẩn mực xã hội. Thông qua phân tích hệ thống tích trò và đặc trưng biểu diễn, bài viết cho thấy MRN không chỉ đáp ứng nhu cầu giải trí và thưởng thức thẩm mỹ mà còn hàm chứa các giá trị giáo dục cốt lõi, gồm: bồi đắp tình yêu quê hương đất nước, nuôi dưỡng tinh thần say mê lao động, góp phần hình thành đạo đức – nhân cách và củng cố tinh thần đoàn kết, cố kết cộng đồng. Việc khai thác những giá trị này trong hoạt động giáo dục và truyền thông văn hóa hiện nay có thể giúp thế hệ trẻ tiếp cận các chuẩn mực và giá trị nhân văn của dân tộc một cách tự nhiên, sinh động, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong gìn giữ và phát huy di sản. Qua đó, MRN được khẳng định như một loại hình nghệ thuật truyền thống có ý nghĩa giáo dục bền vững, góp phần bảo tồn, củng cố và lan tỏa bản sắc văn hóa Việt Nam trong bối cảnh giao lưu và hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Giáo trình Triết học Mác - Lênin* (Dành cho hệ không chuyên lý luận chính trị). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội.
- [2] Hoàng Chương (2012). *Nghệ thuật Múa rối nước Việt Nam*. NXB Văn hóa - Thông tin. Hà Nội.
- [3] Lê Thị Thu Hiền (2014). *Cơ sở hình thành giá trị văn hóa của múa rối nước Việt Nam*. Luận án Tiến sỹ Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
- [4] Lê Thị Thu Hiền (2014). *Chức năng giáo dục của múa rối nước*. Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 359, tr. 78–81.
- [5] Nguyễn Huy Hồng (2005). *Lịch sử nghệ thuật Múa rối Việt Nam*. NXB Sân khấu. Hà Nội.
- [6] Nguyễn Thị Nhung (2015). *Đặc trưng của nghệ thuật múa rối nước*. Tạp chí Giáo dục Việt Nam, số 100, tr. 48–50.
- [7] Nguyễn Văn Đình, Cao Xuân Thu (2023). *Nghệ thuật tạo tác và điều khiển quân rối trong biểu diễn múa rối nước*. Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật, số 44, tr. 41–46.
- [8] Tô Sanh (1976). *Nghệ thuật múa rối nước*. NXB Văn hóa. Hà Nội.